TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HÒA B	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-PT

Ngày: 14 - 3 - 2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vận

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà B:*** Bà Hà Thị Ngọc B – Kiểm sát viên tham gia phiên toà

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp đất lâm nghiệp.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa B bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT, ngày 27/02/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Bùi Văn B. Sinh năm 1954

Địa chỉ: xóm K , xã VS, huyện LS, Hòa B. Có mặt.

- *Các đồng bị đơn:*

1. ông Bùi Văn T, sinh năm 1967. Có mặt

2. ông Bùi Văn H, sinh năm 1964. Có mặt

3. ông Bùi Văn C, sinh năm 1991. Vắng mặt

Cùng cư trú tại: xóm K, xã VS, Huyện LS, Tỉnh Hòa B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Bùi Thị T– SN 1956. Có mặt.

2. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1969. Có mặt

3. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1966. Có mặt

4. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1988. Vắng mặt

Cùng cư trú tại: xóm K , xã VS, huyện LS, Hòa B.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị B, Bà Bùi Thị D.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn ông Bùi Văn B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ttrình bày:*

Ngày 20/08/1998 gia đình ông bà được Chủ tịch UBND huyện LS cấp GCNQSD đất trồng rừng tại khu vực đồi Nà É diện tích 21.500m2 thuộc thửa 47, tờ bản đồ số 7 thời hạn sử dụng đất là 50 năm. Đến năm 2007, thửa đất này được chia thành hai thửa là: Thửa 1141 tờ bản đồ số 1 diện tích 10.632m2 và thửa số 1247 tờ bản đồ số 1 diện tích 10.891m2.

Trước đây thửa 1247 tờ bản đồ số 1 gia đình ông có tạo điều kiện cho gia đình ông T, ông H , trồng ngô, khoai sắn, ông Chức làm nhà tạm để phát triển kinh tế gia đình. Năm 2015 ông có nhu cầu lấy lại đất để trồng keo nhưng ông T, ông H , ông Chức không trả. Ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H mỗi gia đình chiếm đất trồng rừng nhà ông hơn 2000m2 và đã trồng keo, xoan, lát được hơn hai năm tuổi, gia đình ông Bùi Văn C chiếm đất nhà ông hơn 1000m2 để làm nhà sàn. Nay ông B làm đơn khởi kiện ông Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn C tại TAND huyện LS và yêu cầu Tòa buộc ba ông trên trả lại đất trồng rừng cho ông theo qui định của pháp luật.

- *Các bị đơn ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn C và người có quyền lợi liên quan bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị D, bà Bùi Thị Đ trình bày:*

Năm 1981 gia đình chúng tôi khai hoang phục hóa lô đất mà ông B đang khởi kiện để trồng hoa màu, làm nhà sàn và chôn cất người quá cố. Năm 1990 hợp tác xã quy hoạch khu đất đó làm nghĩa địa của thôn nên chúng tôi không được cấp bìa đỏ, đến năm 2006 nhà nước cho trồng cây theo dự án 661, trước khi trồng cây ba hộ gia đình ông T, ông H và ông B đã ký thỏa thuận và cam kết các hộ trồng cây vào khu vực đất đó nếu thôn có nhu cầu chôn cất người quá cố thì không được cản trở vì đó là khu nghĩa địa của thôn K. Từ năm 1981 đến nay các gia đình sử dụng đất đó liên tục không xảy ra tranh chấp, đến năm 2015 ông B mời phòng TNMT huyện LS lên đo đất và mang sổ đỏ lên và cho rằng toàn bộ khu đất chúng tôi đang sử dụng là đất ông B, đến năm 2016 UBND xã VS có hòa giải. Nay ông B khởi kiện đòi lại diện tích đất gia đình chúng tôi đang canh tác, chúng tôi không đồng ý và đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Bùi Văn B.

- *Người làm chứng ông Bùi Văn Sợm trình bày :*

Khi mẹ ông mất ông chôn cất mẹ ông vào đất khu Nà É trước năm 1998. Khi ông B được cấp GCNQSD đất ông không tranh chấp với ông B. Mộ nhà ông hiện đang nằm tại khu đất ông B Và ông T đang tranh chấp ông đề nghị HĐXX giải quyết theo qui định của pháp luật.

- *Ý kiến của các cơ quan chức năng cung cấp chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án:*

Ý kiến Hạt kiểm lâm huyện LS: Thực hiện Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về việc giao đất giao rừng, Hạt kiểm lâm huyện LS và Chi cục kiểm lâm tỉnh Hòa B T hành giao rừng cho xã VS. Trước khi giao đất rừng Hạt kiểm lâm T hành họp dân xóm K. Ngày 20/08/1998 ông Bùi Văn B được Chủ tịch UBND huyện LS cấp GCNQSD đất rừng là 21.500m2 thuộc thửa 47 tờ bản đồ số 7 thời hạn sử dụng là 50 năm vị trí đất là khu vực Nà É. Tại thời điểm giao đất cho ông B là đất trống, đồi trọc không có hộ dân nào canh tác và không có tranh chấp. Việc hộ ông Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn C trồng cây và làm nhà vào đất hộ ông Bùi Văn B là trái quy định của pháp luật.

Ý kiến của phòng Tài nguyên-Môi trường huyện LS : Việc cấp đất theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 phòng Tài nguyên- Môi trường hoàn toàn nhất trí như ý kiến của Hạt kiểm lâm huyện LS.

Thửa 47 tờ bản đồ số 7 cấp đất theo Nghị định số 02/NĐ-CP của ông B chia thành hai thửa; thửa 1141 tờ bản đồ số 1 diện tích 10.632m2, thửa 1247 tờ bản đồ số 1 diện tích 10.891m2. Tổng diện tích hai thửa là 21.632m2 tăng 123 m2 so với cấp đất theo NĐ số 02 trước đó. Theo đề nghị của xã VS đoàn đo đạc quy hoạch thửa 1247 tờ bản đồ số 1 diện tích 10.891m2 đất ông B làm nghĩa địa xóm K; ông B

không nhất trí và làm đơn kiến nghị đến UBND xã VS, phòng Tài ngyên- Môi trường, và UBND huyện LS. Các cơ quan chuyên môn và UBND huyện LS đã giải quyết trong các năm 2015, 2016, 2017 và khẳng định thửa đất 1247 tờ bản đồ số 1 là đất của ông Bùi Văn B đã được cấp GCNQSD đất ngày 20/08/1998. Nếu UBND xã VS xây dựng nông thôn mới muốn qui hoạch thửa đất 1247 tờ bản đố 1 làm khu nghĩa địa xóm K thì UBND xã VS phải làm các quy trình theo quy định của luật đất đai như quyết định thu hồi đất, thỏa thuận đền bù đất và các tài sản trên đất… Hiện nay ba hộ dân xóm K trồng keo vào đất của ông B là trái quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện UBND xã VS: Đại diện UBND xã VS về cơ bản hoàn toàn nhất trí như ý kiến lãnh đạo Hạt kiểm lâm, lãnh đạo phòng Tài nguyên- Môi trường; và bổ sung ý kiến xã VS xây dựng nông thôn mới đề nghị UBND huyện quy hoạch nghĩa địa xóm K là thửa 34 tờ bản đồ số 7 cấp đất theo Nghị định 02/CP là đất 5% của xã VS. UBND xã VS không đề nghị UBND huyện LS qui hoạch nghĩa địa xóm K vào thửa 47 tờ bản đồ số 7 cấp đất theo Nghị định 02/CP và nay là thửa 1247 tờ bản đồ số 1 diện tích 10.891 m2 là đất của ông Bùi Văn B đã được cấp GCNQSD đất. Ba hộ bị đơn cho rằng ba hộ đang trồng keo và làm nhà tạm vào đất 5% của xã VS là không đúng, đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LS đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, 146,147 BLTTDS 2015; Điều 100,129,166, 170,179 ,202,203 luật đất đai 2013; Điều 166 BLDS 2015; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[**1**] Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất của nguyên đơn ông Bùi Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn bà Bùi Thị Tẳn.

[**2.1**] Buộc bị đơn ông Bùi Văn T người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị đơn bà Bùi Thị B khi bản án có hiệu lực pháp luật phải chặt cây keo, cây xoan, cây lát và các tài sản khác trên đất, để trả lại cho ông Bùi Văn B 2256m2 đất đã chiếm tại thửa 1247 tờ bản đồ số 1. Nếu không tự giác chấp hành sẽ bị cơ quan thi hành án dân sự cưỡng chế theo qui định của pháp luật.

[**2.2**] Buộc bị đơn ông Bùi Văn H người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị đơn bà Bùi Thị D khi bản án có hiệu lực pháp luật phải chặt cây keo, cây xoan, cây lát và các tài sản khác trên đất để trả lại cho ông Bùi Văn B 2157.7m2 đất đã chiếm tại thửa 1247 tờ bản đồ số 1. Nếu không tự giác chấp hành sẽ bị cơ quan thi hành án dân sự cưỡng chế theo qui định của pháp luật.

[**2.3**] Buộc bị đơn ông Bùi Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với bị đơn bà Bùi Thị Đ khi bản án có hiệu lực pháp luật được lưu cư lại 06 tháng để tạo dựng nơi ở mới.Hết thời hạn trên ông Bùi Văn C phải di rời nhà và các tài sản trên đất để trả lại cho ông Bùi Văn B 900.8m2 đất đã chiếm tại thửa 1247 tờ bản đồ số1. Nếu không tự giác chấp hành sẽ bị cơ quan thi hành án dân sự cưỡng chế theo qui định của pháp luật.

[**2.4**] Khi bản án có hiệu lực pháp luật yêu cầu phòng Tài Nguyên- Môi Trường huyện LS tách 640.9m2 diện tích đất khu mộ gia đình ông Bùi Văn T, tách 259.3m2 diện tích đất khu mộ gia đình ông Bùi Văn Sợm ra khỏi diện tích đất đã cấp cho ông Bùi Văn B tại thửa 1247 tờ bản đồ số 1 khu Nà É.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu lệ phí đo đạc, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/10/2018, Bị đơn Ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị B, Bà Bùi Thị D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LS.

Ngày 13/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B kháng nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện LS vì những vi phạm về tố tụng khi vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không thu thập chứng cứ đầy đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên cầu kháng cáo, kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo, kháng nghị đều trong thời hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

Về nội dung: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Bùi Văn B chỉ yêu cầu các bị đơn phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm. Bản án sơ thẩm tuyên yêu cầu phòng Tài Nguyên- Môi Trường huyện LS tách 640.9m2 diện tích đất khu mộ gia đình ông Bùi Văn T, tách 259.3m2 diện tích đất khu mộ gia đình ông Bùi Văn Sợm ra khỏi diện tích đất đã cấp cho ông Bùi Văn B tại thửa 1247 tờ bản đồ số 1 khu Nà É. Bản án sơ thẩm cũng chưa thu thập, lấy lời khai của các bên đương sự về việc tách phần diện tích đất có 2 khu mộ này. Như vậy cấp sơ thẩm đã giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa thu thập đầy đủ các chứng cứ về lý do tách thửa đất của nguyên đơn, lý do chưa nhận GCNQSDĐ, chưa lấy lời khai về tài sản trên đất, chưa xem xét đến việc bồi thường giá trị tài sản trên đất khi tuyên trả lại cho nguyên đơn là chưa giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị đơn, vi phạm khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót khi giải quyết nội dung vụ án cũng như vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B, hủy bản án sơ thẩm, giao vụ án cho Tòa án nhân dân huyện LS để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa những người T hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B kháng nghị là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo toàn bộ bản án của bị đơn ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị B, bà Bùi Thị D.

Nguyên đơn ông Bùi Văn B khởi yêu cầu các bị đơn trả lại phần diện tích đất 5314,5m^2 đã lấn chiếm thuộc thửa số 1247, tờ bản đồ số 1. Chứng minh về nguồn gốc đất, nguyên đơn cung cấp GCNQSDĐ mang tên Bùi Văn B cấp ngày 20/8/1998, cụ thể là thửa đất 1247, tờ bản đồ số 01, diện tích 10891m^2, đo đạc chính quy năm 2007. Các cơ quan liên quan: Hạt kiểm lâm huyện LS, phòng Tài nguyên-Môi trường huyện LS, UBND xã VS đều có văn bản khẳng định về nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông B và GCNQSDĐ mang tên Bùi Văn B cấp ngày 20/8/1998 được cấp đúng quy trình.

Các bị đơn cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là do khai hoang và quá trình quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài nhưng không đưa ra được chứng cứ nào có giá trị pháp lý để chứng minh quá trình khai hoang, sử dụng là hợp pháp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải trả lại phần diện tích lấn chiếm là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Đối với nội dung bản án tuyên buộc hai hộ là ông Bùi Văn T và ông Bùi Văn H phải chặt cây keo, xoan, lát và các tài sản khác trên đất để trả lại đất cho ông Bùi Văn B, xét thấy theo lời khai của các bị đơn, số cây này mới trồng được 2 năm, chưa đến chu kỳ thu hoạch, khai thác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ số lượng cây trồng trên đất đang tranh chấp, chưa T hành định giá (Cây cối và các tài sản khác) trên đất tranh chấp có giá trị bao nhiêu là chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bị đơn, nên nội dung kháng cáo này là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B.

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 13/11/2017 của nguyên đơn ông Bùi Văn B, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LS buộc các bị đơn phải trả lại phần diện tích đất đang lấn chiếm thuộc thửa đất 1247, tờ bản đồ số 01 cho mình. Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định Tòa án chỉ thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện. Việc Tòa án nhân dân huyện LS tuyên đề nghị phòng Tài Nguyên- Môi Trường huyện LS tách 640.9m2 diện tích đất khu mộ gia đình ông Bùi Văn T, tách 259.3m2 diện tích đất khu mộ gia đình ông Bùi Văn Sợm ra khỏi diện tích đất đã cấp cho ông Bùi Văn B tại thửa 1247 tờ bản đồ số 1 khu Nà É là vượt quá phạm vi khởi kiện, trái với quy định trên.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các bị đơn. Cụ thể, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị đơn phải chặt cây, di dời nhà và các tài sản trên đất mà chưa xem xét, giải quyết đối với phần tài sản trên diện tích đất có tranh chấp. Những vi phạm trên không thể khắc phục tại cấp phúc thẩm, để đảm bảo giải quyết toàn diện vụ án, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chấp nhận kháng nghị, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị B, Bà Bùi Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa B về tranh chấp quyền sử dụng đất lâm

nghiệp giữa nguyên đơn ông Bùi Văn B và các bị đơn ông Bùi Văn T, Bùi Văn H, Bùi Văn C; Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa B xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn T, ông Bùi Văn H, Bà Bùi Thị B, Bà Bùi Thị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0000583 ngày 24/10/2018 và biên lai thu tiền số 0000584 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa B;
- TAND huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Vận